



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TTCK QUÝ II/2026

- *TTCK quý I đã chứng kiến sự sụt giảm mạnh trên nhiều nhóm ngành, và nhìn chung dự kiến tiếp tục đối mặt với vô vàn thách thức trong quý II này, trong đó khủng hoảng ở Trung Đông được đánh giá là rất trầm trọng.*
- *Mặc dù góc nhìn thận trọng vẫn được sử dụng, nhưng có sự biến chuyển mới, khi VNIndex cũng như nhiều cổ phiếu lùi về các vùng hỗ trợ quan trọng, nhưng vẫn nên có thiên hướng ưu tiên an toàn tài khoản và chọn lọc.*
- *Bắt đầu quan sát nhóm cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt, giá lùi về các vùng chiết khấu đủ sâu; Cổ phiếu có tính phòng thủ (Thuỷ điện, năng lượng tái tạo, sữa, tiêu dùng thiết yếu...); Hoặc có câu chuyện riêng...*





ĐIỂM NHẤN:

- Thị trường chứng khoán trong quý I/2026 đã chứng kiến sự sụt giảm mạnh, thậm chí có những phiên bán tháo trên toàn thị trường. Chỉ số VNIndex có thời điểm lùi về dưới mốc đầu tiên 1.600 điểm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng. Tuy nhiên vẫn có một số nhóm cổ phiếu có câu chuyện riêng có các nhịp tăng giá tốt.
- Thị trường chứng khoán trong quý II/2026 này vẫn dự kiến tiếp tục đối mặt với vô vàn thách thức, khi những thách thức cũ trong 2025 vẫn còn nguyên (chi tiết báo cáo chiến lược quý I), mà còn gặp phải nhiều thách thức mới, trong đó khủng hoảng ở Trung Đông được đánh giá là rất trầm trọng.
- Góc nhìn THẬN TRỌNG trong quý II tiếp tục vẫn được chúng tôi sử dụng nhưng **CÓ SỰ BIẾN CHUYỂN**, trong đó có thể bắt đầu theo dõi nhiều nhóm ngành hoặc nhóm cổ phiếu giảm về các vùng giá dự kiến hấp dẫn để đầu tư. Mặc dù dòng tiền có thể chưa sớm nhập cuộc, sự ảm đạm vẫn có thể kéo dài thêm thời gian trong quý, nhưng nhà đầu tư cần tiếp tục cập nhật nhanh chóng và thích ứng hoàn cảnh trước khi có những quyết định đầu tư.
- Về phân tích kỹ thuật VNIndex: Hiện tại, xu thế chung của VNIndex vẫn là giảm điểm trung hạn, nên trước mắt, nhà đầu tư chú ý **hỗ trợ mạnh** của chỉ số này ở vùng **1.500 – 1.550 điểm**.
 - Khi chỉ số về vùng hỗ trợ mạnh này thì có thể có kịch bản có nhịp hồi điểm (có thể mạnh hoặc yếu 100-200 điểm, tức có thể lên vùng 1.700 – 1.800 điểm, rồi tích lũy hoặc giảm trở lại).
 - Một kịch bản khác là nếu vùng 1.600 điểm tạo đáy trung hạn, thì chỉ số vẫn có thể hồi phục lên tối đa vùng đỉnh 1.900 điểm, sau đó giảm trở lại (chưa đánh giá cao kịch bản này). Còn trong trường hợp tiêu cực, VNIndex tiếp tục giảm và mất luôn hỗ trợ 1.500 – 1.550 điểm thì cũng không quá bất ngờ.
- Định hướng chiến lược trong quý II/2026: Tiếp tục có thiên hướng Ưu tiên an toàn tài khoản, nếu xuất hiện nhịp hồi phục từ vùng hỗ trợ mạnh 1.500 – 1.550 điểm của VNIndex, khi đó có thể có nhịp tăng ngắn hoặc trung hạn, nhưng cần chọn cổ phiếu phù hợp. Cùng với đó, hướng đến tìm kiếm những mã cổ phiếu có triển vọng đầu tư có thể dần xuất hiện trong quý, như: Chờ nhóm cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt với giá lùi về các vùng chiết khấu đủ sâu; Nhóm cổ phiếu có tính phòng thủ (Thuỷ điện, năng lượng tái tạo, sữa, tiêu dùng thiết yếu...); Hoặc có câu chuyện riêng...
- Ngoài ra, nhà đầu tư vẫn cần chủ động kiểm soát rủi ro, không nên “Fomo quá đà” khi xuất hiện các phiên hồi điểm mạnh, mà cần đánh giá kỹ lưỡng. Tùy vào diễn biến thực tế, chúng tôi sẽ có những cập nhật.

Mục lục

I. Một số thống kê đáng chú ý của thị trường chứng khoán quý I/2026	1
Chỉ số VNIndex: Bulltrap rồi đi xuống.....	1
Biểu đồ diễn biến giá một số nhóm ngành trong quý I	3
II. Những thách thức của thị trường chứng khoán trong quý II.....	5
1. Chiến sự ở Trung Đông có thể là bước ngoặt lớn đầy nghiêm trọng	5
2. Chiến tranh thương mại vẫn sẽ tiếp diễn dưới thời Tổng thống Mỹ Donald Trump	6
3. Từ dự kiến tiếp tục suy giảm tăng trưởng đến nỗi lo suy thoái kinh tế	6
4. Chính sách lãi suất của FED hoàn toàn có thể đảo ngược nếu lạm phát tăng mạnh	7
5. Giá USD trên thị trường tự do trong nước bất ngờ vọt tăng mạnh	7
6. Lãi suất trong nước tăng mạnh, xu hướng có thể còn tiếp diễn	8
7. Kế hoạch kinh doanh nhiều khả năng mang thiên hướng thận trọng	8
III. Định hướng chiến lược đầu tư Q2/2026.....	10
Tổng quan định hướng chiến lược đầu tư Q2/2026	10
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHỈ SỐ VNINDEX.....	11
ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TRONG QUÝ II/2026.....	11
IV. Chi tiết gợi ý một số nhóm ngành và cổ phiếu có thể theo dõi.....	13
1. Ngành năng lượng (Thuỷ điện, năng lượng tái tạo): REE, HDG, GEG	13
2. FRT: CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (HOSE)– Ngành Bán lẻ	15
4. DRC: Cao su Đà Nẵng (HOSE) – Ngành Săm lốp (câu chuyện thoái vốn nhà nước).....	16
5. Ngành dầu khí (GAS, PVD, PVS): Đã chốt lời, nhưng vẫn theo dõi	17
6. Ngành phân bón (DPM, DCM): Nhóm cổ phiếu có câu chuyện riêng	19



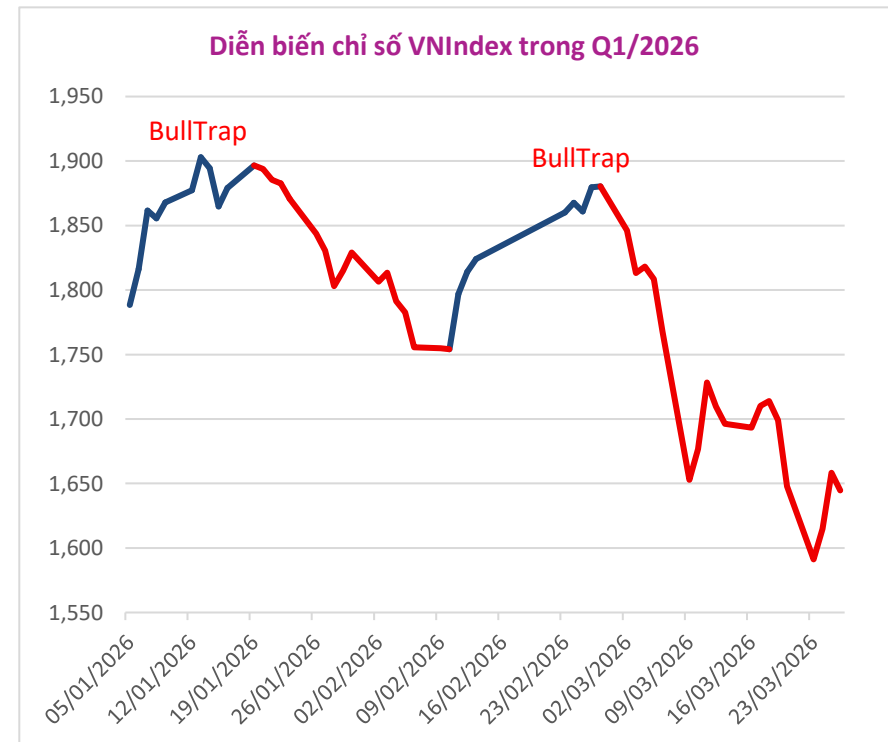
I. Một số thống kê đáng chú ý của thị trường chứng khoán quý I/2026

Nhìn chung, thị trường chứng khoán trong nước đã phản ánh khá rõ nét về thực trạng của nền kinh tế trong nước cũng như trên thế giới. Với một năm 2025 khá “loạn” của nền kinh tế toàn cầu (đã được chúng tôi đánh giá chi tiết trong báo cáo quý trước), trong đó từ chiến tranh thương mại, các cuộc đàm phán thuế quan, các chính sách tiền tệ của các quốc gia, xung đột vũ trang, hay cả những vấn đề còn tồn đọng... đã tác động không hề nhỏ lên thị trường chứng khoán trong nước.

Chỉ số VNIndex: Bulltrap rồi đi xuống

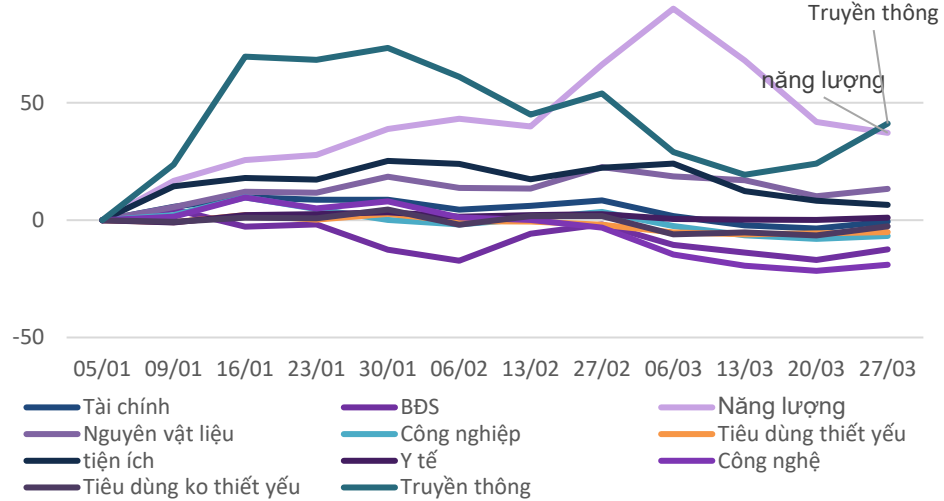
Trong quý I/2026, chỉ số VNIndex có 2 nhịp tăng ngắn hạn, nhưng chỉ mang tính **BullTrap** (bẫy tăng giá), khi lực tăng chỉ nhờ sự đóng góp một số nhóm cổ phiếu nhất định. Nhịp đầu (05/01–13/01) giúp chỉ số tăng khoảng 115 điểm lên vùng 1.900 điểm, nhưng riêng 10 cổ phiếu dẫn dắt đã đóng góp tới 110 điểm (trong đó VCB, BID, GAS chiếm 68 điểm). Sau đó, thị trường điều chỉnh đến 10/02 rồi hồi phục 8 phiên về lại vùng đỉnh 1.900 điểm. Tuy nhiên, đây tiếp tục là một **Bull Trap**, riêng VIC đóng góp 69 điểm trong mức tăng 50 điểm của VNIndex. Ngay sau đó, từ đầu tháng 3, VNIndex lao dốc mạnh, có lúc mất hơn 300 điểm chỉ trong 3 tuần và rơi xuống dưới mốc 1.600 điểm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong quý.

Về nhóm ngành, hầu hết các nhóm ngành đều có xu hướng sụt giảm hoặc ít thay đổi so với đầu năm, trong đó có các ngành quan trọng, thường làm đầu tàu dẫn dắt thị trường như: ngân hàng-chứng khoán, bất động sản giảm giá mạnh trên nhiều cổ phiếu. Tất nhiên, thị trường vẫn có số ít nhóm ngành, hoặc nhóm cổ phiếu có câu chuyện riêng về triển vọng tăng trưởng, xuất hiện các nhịp tăng giá tích cực trong quý như: dầu khí, phân bón, bán lẻ, nhóm cổ phiếu vốn nhà nước.

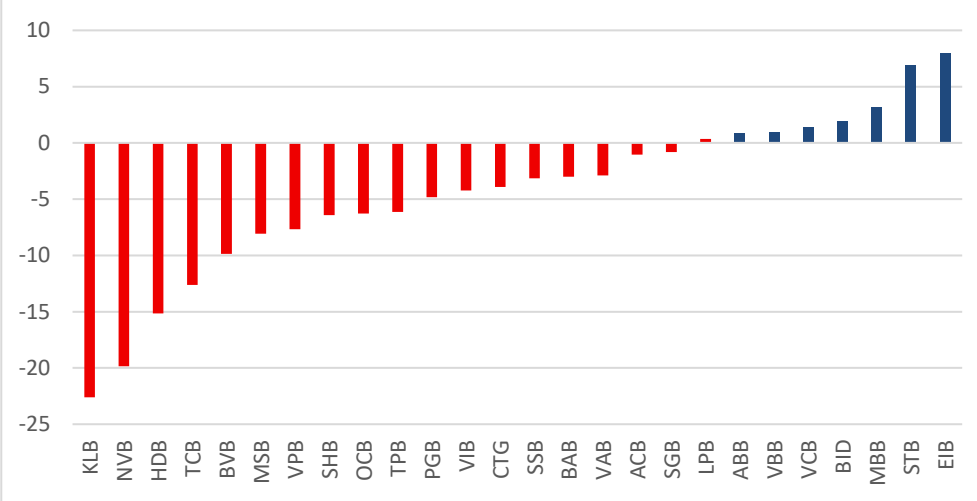




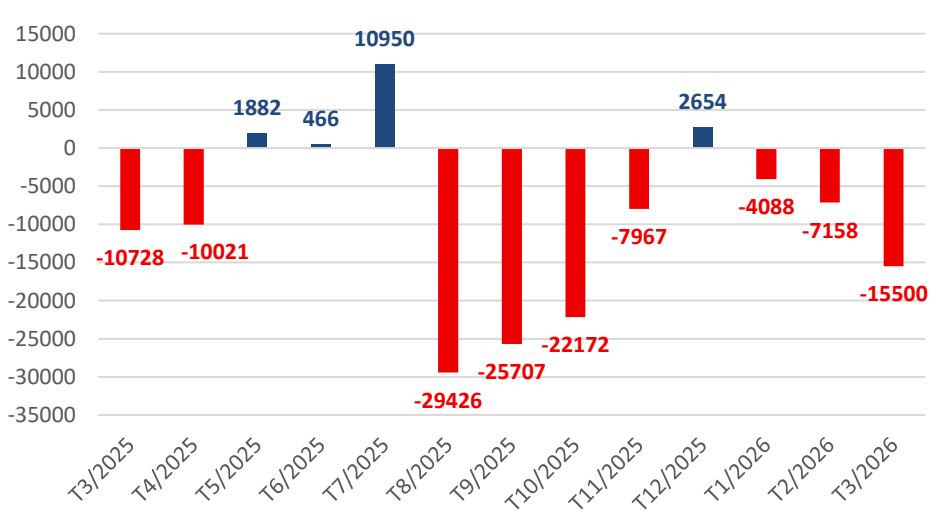
Hầu hết các nhóm ngành chốt quý sụt giảm hoặc ít thay đổi %



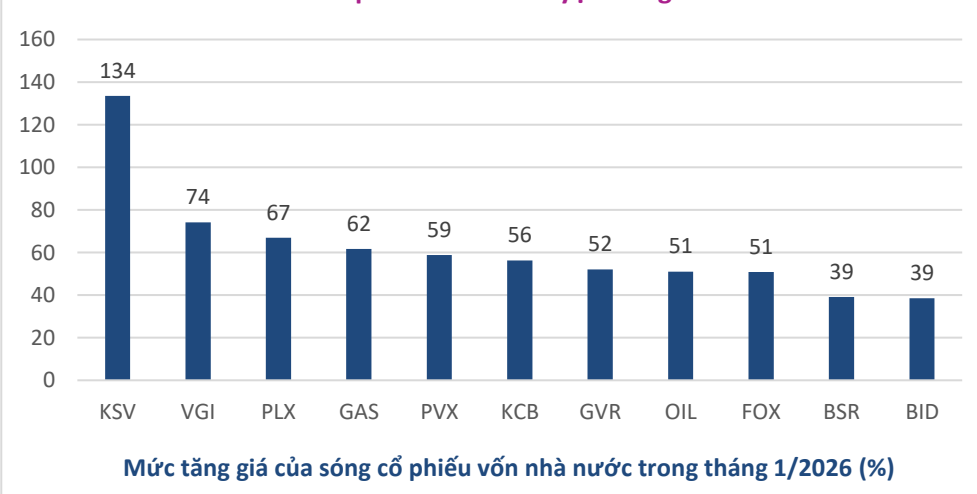
Cổ phiếu ngành Ngân hàng không tích cực trong Q1



Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong quý (tỷ đồng)



Sóng tăng chỉ ở vài nhóm ngành hoặc cổ phiếu có câu chuyện riêng



Mức tăng giá của sóng cổ phiếu vốn nhà nước trong tháng 1/2026 (%)



BIỂU ĐỒ BIẾN ĐỘNG GIÁ MỘT SỐ NHÓM NGÀNH TRONG QUÝ I/2026







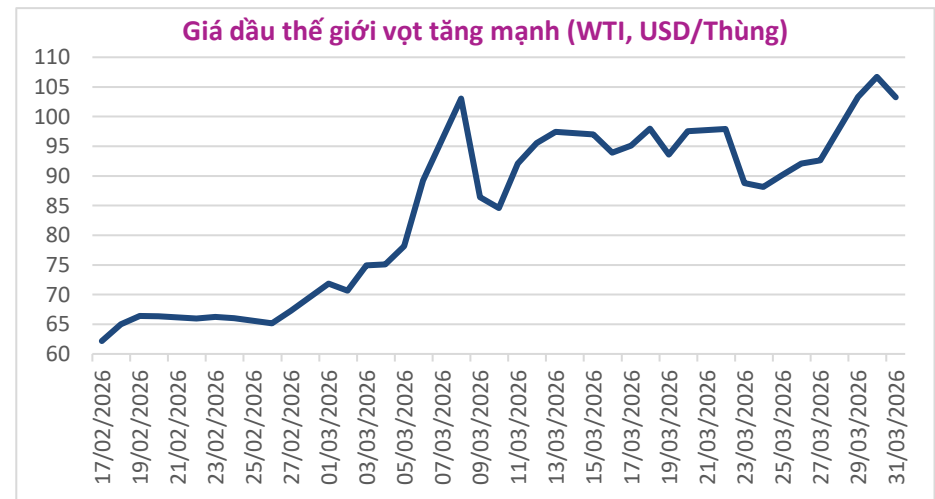
II. Những thách thức của thị trường chứng khoán trong quý II

Thị trường chứng khoán trong nước dự kiến tiếp tục đối mặt với vô vàn thách thức trong quý II/2026 này, thậm chí là có phần ảm đạm trên nhiều nhóm ngành, nhất là khi khủng hoảng ở Trung Đông là rất trầm trọng. Cùng với những thách thức mà đã được chúng tôi đã đánh giá chi tiết trong báo cáo quý trước, nhà đầu tư chú ý một số thách thức sẽ ít nhiều tác động lên thị trường chứng khoán quý II/2026 này:

1. Chiến sự ở Trung Đông có thể là bước ngoặt lớn đầy nghiêm trọng

Căng thẳng leo thang khi Mỹ và Israel tấn công Iran vào cuối tháng 2 vừa qua đã làm cho cục diện địa chính trị ở khu vực Trung Đông trở nên nguy hiểm với mức độ trầm trọng, khi Lãnh tụ Tối cao Ali Khamenei của Iran, cùng nhiều chỉ huy quân đội và Vệ binh Cách mạng Hồi giáo đã thiệt mạng. Không giống như nhiều nước mà Mỹ từng sử dụng quân sự, Iran có nền quốc phòng mạnh (thứ 16 thế giới theo Global Firepower 2025), nước này đã không ngần ngại đáp trả bằng việc phóng tên lửa vào nhiều mục tiêu trong khu vực, đồng thời kiểm soát chặt chẽ eo biển Hormuz-tuyến hàng hải quan trọng trung chuyển khoảng 20% lượng dầu thô thế giới mỗi ngày.

Tác động của cuộc chiến trên đã được chúng tôi đánh giá trong báo cáo **“Tiêu điểm thị trường - ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA SỰ KIỆN MỸ VÀ ISRAEL TẤN CÔNG IRAN”** được chúng tôi gửi ngày 02/03”, trong đó, thị trường năng lượng toàn cầu cũng như giao thương vận tải đang rơi vào bất ổn. Hiện chưa có lệnh ngừng bắn nào, và chiến sự ở Trung Đông có thể tạo ra một bước ngoặt lớn mang chiều hướng tiêu cực thời gian dài, gây hệ lụy xấu cho nền kinh tế toàn cầu.





2. Chiến tranh thương mại vẫn sẽ tiếp diễn dưới thời Tổng thống Mỹ Donald Trump

Chiến tranh thương mại nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp diễn dưới thời Tổng thống Mỹ Donald Trump, khi ông tiếp tục theo đuổi chính sách “Nước Mỹ trên hết” và sử dụng thuế quan như một công cụ gây áp lực trong quan hệ kinh tế quốc tế. Cách tiếp cận này nhằm bảo vệ sản xuất trong nước, giảm thâm hụt thương mại và buộc các đối tác điều chỉnh chính sách theo hướng có lợi hơn cho Mỹ. Thậm chí mới nhất ngày 21/02/2026, Ông còn lập tức kích hoạt một đạo luật riêng biệt (Điều 122), cho phép áp thuế lên đến 15%.

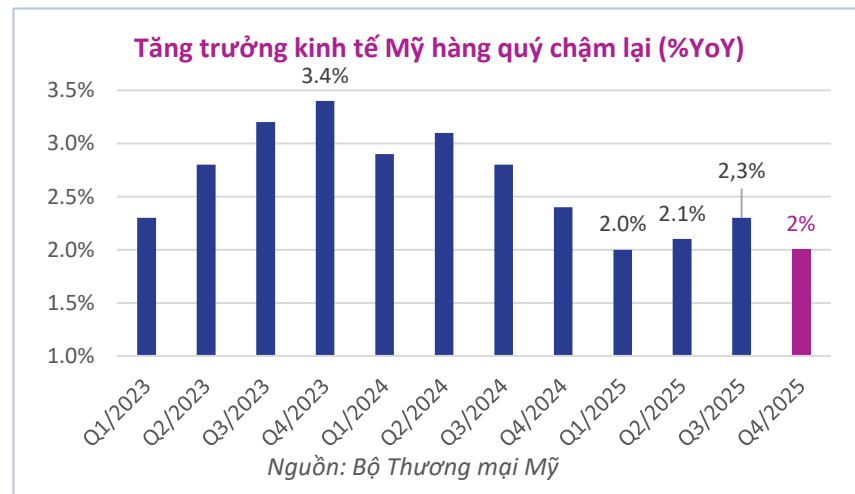
Việc duy trì căng thẳng thương mại có thể làm gia tăng bất ổn kinh tế toàn cầu, khiến chuỗi cung ứng bị gián đoạn và tạo ra những hệ lụy khó lường đối với cả Mỹ lẫn các nền kinh tế liên quan.

	Thuế ngày 2/4/2025 (%)	Thuế tính đến cuối 2025 (%)
Việt Nam	46	20
EU	20	15
Nhật Bản	24	15
Hàn Quốc	25	15
Trung Quốc	34	20
Lào	48	40
Ấn Độ	26	50
Brazil	10	50

3. Từ dự kiến tiếp tục suy giảm tăng trưởng đến nỗi lo suy thoái kinh tế

Vào cuối năm 2025, nhiều tổ chức lớn đều đưa ra các dự báo kém sắc cho nền kinh tế toàn cầu cũng như nhiều nền kinh tế lớn cho năm 2026 này. OECD và IMF đều cho rằng GDP toàn cầu 2026 chỉ tăng trưởng lần lượt là 2,9% và 3,1% thấp hơn mức 3,2% của 2025. OECD dự báo kinh tế Mỹ tiếp tục giảm tốc khi chỉ tăng 1,7%, khu vực Euro là 0,9%, trong khi Trung Quốc được dự đoán cũng giảm sâu khi chỉ tăng 4,4%.

Thực tế cho thấy, nền kinh tế Mỹ chỉ tăng trưởng 2%YoY trong quý IV/2025, và chỉ 2,1% cho cả năm 2025, mức thấp nhất 5 năm kể từ 2021 đến nay. Với khủng hoảng ở Trung Đông, nỗi lo không chỉ là suy giảm tăng trưởng mà còn là suy thoái kinh tế.

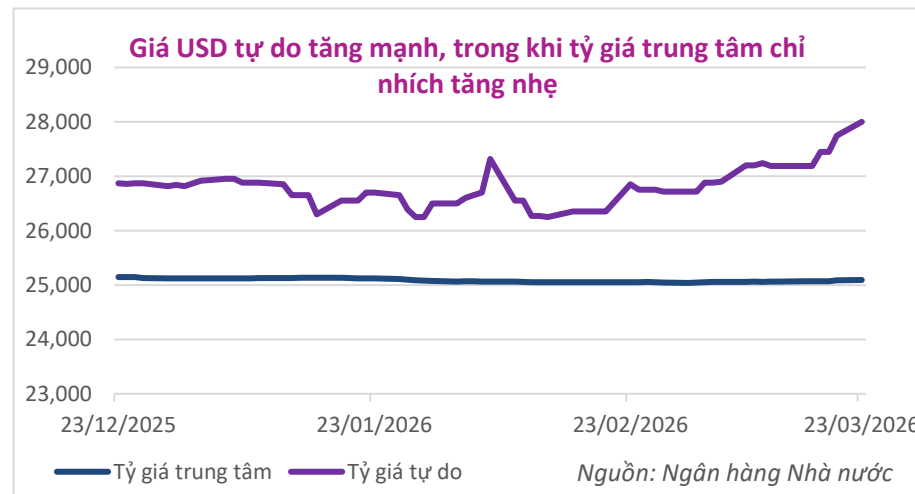
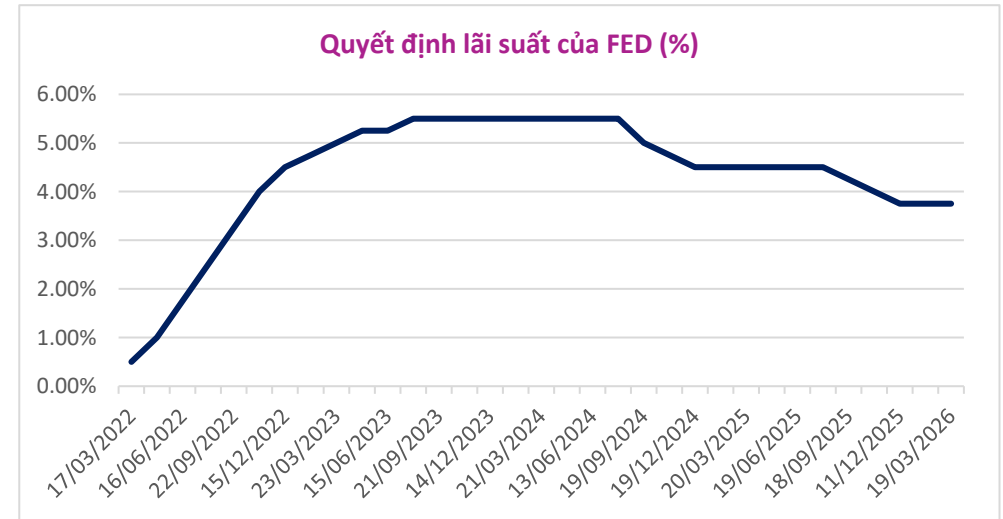




4. Chính sách lãi suất của FED hoàn toàn có thể đảo ngược nếu lạm phát tăng mạnh

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã có tổng cộng 6 lần hạ lãi suất trong 2 năm 2024-2025 (mỗi năm 3 lần), đưa lãi suất điều hành từ mức 5,25-5,5% về mức 3,5-3,75% ở hiện tại, đồng thời định hướng cắt giảm mỗi năm một lần trong 2026-2027. Dù vậy, tình hình kinh tế Mỹ lại đang xấu đi: GDP tăng trưởng chậm lại rõ rệt, dữ liệu việc làm tiếp tục gây thất vọng trong 1 năm qua khi nhiều tháng không những không tạo thêm mới mà còn mất đi (**tháng 2 mất 92 nghìn việc làm**)...

Chiến tranh thương mại, đặc biệt mới nhất là khủng hoảng Trung Đông đang khiến gia tăng tiềm tàng lạm phát sẽ tăng mạnh trở lại. Điều này khiến FED đang gặp nhiều khó khăn trong quyết định lãi suất.



5. Giá USD trên thị trường tự do trong nước bất ngờ vọt tăng mạnh

Trong nước, giá USD trên thị trường tự do bất ngờ vọt tăng mạnh kể từ khoảng nửa cuối tháng 02 đến nay, khi tăng từ mức khoảng 26.250 đồng lên mức 28.000 đồng ở phiên 23/03, vượt qua đỉnh ở tháng 11/2025, đồng thời thiết lập mức đỉnh lịch sử mới. Giá USD tự do tăng trong bối cảnh chỉ số DXY đang hồi phục nhẹ từ khoảng tháng 2 đến nay.

Tuy nhiên, tỷ giá trung tâm cũng như ở các ngân hàng thương mại mặc dù cũng có nhích tăng, nhưng không mạnh bằng giá USD tự do, và còn cách đỉnh lịch sử khá xa. Tỷ giá có thể không tăng quá mạnh như các năm trước, như có thể vẫn neo cao, từ đó phần nào đang gây áp lực lên xu hướng lãi suất VND trong nước.



6. Lãi suất trong nước tăng mạnh, xu hướng có thể còn tiếp diễn

Xu hướng tăng lãi suất tiết kiệm bắt đầu từ cuối năm ngoái, khi mà nhu cầu tín dụng cao của thị trường. Bên cạnh đó, việc nhà đầu tư ngoại liên tục bán ròng trên thị trường chứng khoán (bán hơn -85 nghìn tỷ đồng trên HOSE từ tháng 8-11/2025) khiến dòng vốn thực bị rút đi (chuyển đổi từ VND → ngoại tệ, và rút vốn ra khỏi Việt Nam)...

Hiện tại, lãi suất niêm yết cao nhất hệ thống đã đạt khoảng 7,6%/năm (không yêu cầu điều kiện). Thực tế trên thị trường hiện cao hơn mức được niêm yết công khai (có nơi >8%), từ đó áp lực tăng lãi suất cho vay. Xu hướng lãi suất trong nước có thể vẫn tiếp tục tăng trong quý II này, khi nhu cầu tín dụng tiếp tục cao, khối ngoại tiếp tục bán ròng, tỷ giá neo cao...

Lãi suất tiết kiệm cao nhất ở một số ngân hàng tính đến 18/3 (%)					
Ngân hàng	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng
SHB	4,75	4,75	7,5	7,5	7,6
MBV	4,6	4,75	6,5	-	7,2
PGBank	4,75	4,75	7,1	7,1	7,2
UOB	4,75	4,75	7,1	7,1	7,1
LPBank	4,7	4,75	6,8	-	7,0
VPBank	4,75	4,75	6,6	6,6	6,7
OCB	4,75	4,75	6,4	6,4	6,7



7. Kế hoạch kinh doanh nhiều khả năng mang thiên hướng thận trọng

Quý II là mùa Đại hội cổ đông của các doanh nghiệp niêm yết, trong đó ngoài việc báo cáo tình hình kinh doanh 2025, các doanh nghiệp sẽ trình cổ đông kế hoạch năm 2026. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất ổn, đặc biệt là khủng hoảng tại Trung Đông, tình trạng ách tắc giao thương hàng hóa và chiến tranh thương mại, nhiều khả năng kế hoạch kinh doanh của nhiều doanh nghiệp sẽ mang tính thận trọng cao.

Việc đặt kế hoạch thận trọng được đánh giá là hợp lý để doanh nghiệp tập trung phát triển bền vững, thay vì theo đuổi tăng trưởng, nhưng sẽ tác động không hề nhỏ lên tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.



Cùng với những thách thức mà chúng tôi đã đề cập trong báo cáo chiến lược quý I/2026 gửi ngày 31/12/2025, như:

- Tính bền vững của thị trường bị đặt dấu hỏi khi Tỷ lệ dư nợ/GDP ở mức cao (hơn 145%, trong đó lĩnh vực rủi ro cao là BĐS chiếm khoảng 20% tổng dư nợ);
- Ngành ngân hàng xuất hiện các tín hiệu không bền vững;
- Kinh tế Việt Nam đạt được những thành tựu, nhưng vẫn còn mang tính “kỹ thuật”...

→ Thị trường chứng khoán nói chung quý II này dự kiến vẫn sẽ gặp nhiều khó khăn.

Mặc dù khó khăn nhưng vẫn có một số yếu tố kỳ vọng phần nào hỗ trợ cho TTCK (đã đánh giá trong báo cáo quý I và cập nhật mới):

- Mục tiêu tăng trưởng cao của chính phủ,
- Tỷ giá mặc dù neo ở mức cao nhưng nhiều khả năng sẽ không biến động quá nhiều;
- Đầu tư công dự kiến vẫn được thúc đẩy;
- Kỳ rà soát giữa kỳ của việc nâng hạng thị trường chứng khoán thành công vào tháng 3 vừa qua và nâng hạng chính thức vào tháng 9 tới sẽ giúp dòng vốn ngoại quay trở lại;
- Khủng hoảng tại Trung Đông cũng như bất ổn địa chính trị nếu dần hạ nhiệt, giá dầu không tăng cao...



III. Định hướng chiến lược đầu tư Q2/2026

Tổng quan định hướng chiến lược đầu tư Q2/2026

Với góc nhìn THẬN TRỌNG trong quý đầu năm, khi những thách thức mà chúng tôi liệt kê trong năm 2025 đã chiếm ưu thế so với những yếu tố hỗ trợ, trong đó có cảnh báo “CÚ SỐC” hoàn toàn có thể xuất hiện bất ngờ (khủng hoảng Iran), từ đó khiến TTCK sụt giảm mạnh trong Q1. Trong quý II này, góc nhìn **THẬN TRỌNG** tiếp tục vẫn được chúng tôi sử dụng khi những thách thức cũ và mới, đặc biệt từ môi trường quốc tế vẫn rất nghiêm trọng.

Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá **CÓ SỰ BIẾN CHUYỂN TRONG GÓC NHÌN THẬN TRỌNG TRÊN**, trong đó có thể bắt đầu theo dõi nhiều nhóm ngành hoặc nhóm cổ phiếu giảm về các vùng giá dự kiến hấp dẫn để đầu tư. Mặc dù dòng tiền có thể chưa sớm nhập cuộc, sự ảm đạm vẫn có thể kéo dài thêm thời gian trong quý, và giống như báo cáo chiến lược các quý trước, chúng tôi vẫn tiếp tục kiến nghị **nhà đầu tư cần cập nhật nhanh chóng và thích ứng hoàn cảnh** trước khi có những quyết định đầu tư.





PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHỈ SỐ VNINDEX

Trong báo cáo chiến lược Q1/2026, chúng tôi đã nhấn mạnh chỉ số VNIndex nếu có các nhịp tăng ngắn hạn thì chỉ mang tính BullTrap (bẫy tăng giá), đồng thời cảnh báo chỉ số này có thể có tiềm ẩn nhịp giảm mạnh, có thời điểm có thể lùi về dưới vùng 1.600 điểm, hoặc thậm chí là vùng 1.500 điểm. Cùng với các báo cáo chiến lược hàng tuần, VNIndex đã giảm điểm từ ngưỡng kháng cự rất mạnh từ vùng đỉnh 1.900 điểm, và có lúc đã lùi về dưới mốc 1.600 điểm.

Hiện tại, **xu thế chung của VNIndex vẫn là giảm điểm trung hạn (thậm chí là dài hạn)**, nên trước mắt, nhà đầu tư chú ý **hỗ trợ mạnh** của chỉ số này ở vùng **1.500 – 1.550 điểm**. Khi chỉ số về vùng hỗ trợ này thì có thể có kịch bản **mạnh hồi điểm** (có thể mạnh hoặc yếu 100-200 điểm, tức có thể lên vùng 1.700 – 1.800 điểm, rồi tích lũy hoặc giảm trở lại). Một kịch bản khác là nếu vùng 1.600 điểm tạo đáy trung hạn, thì chỉ số vẫn có thể hồi phục lên tới đa vùng đỉnh 1.900 điểm, sau đó giảm trở lại (chưa đánh giá cao kịch bản này). Còn trong trường hợp tiêu cực, VNIndex tiếp tục giảm và mất luôn hỗ trợ 1.500 – 1.550 điểm thì cũng không quá bất ngờ.

Tuy nhiên, tùy vào tình hình thực tế, và nếu có sự thay đổi trong nhận định, thì chúng tôi sẽ cập nhật trong các báo cáo chiến lược thị trường cuối mỗi tuần.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TRONG QUÝ II/2026

Như vậy, trong quý II này vẫn cần tiếp tục có thiên hướng Ưu tiên an toàn tài khoản, rủi ro thị trường chung âm đạm trên nhiều nhóm ngành vẫn còn hiện diện, chờ tín hiệu rõ ràng hơn. Trong trường hợp thị trường xuất hiện nhịp hồi phục từ vùng hỗ trợ mạnh 1.500 – 1.550 điểm, khi đó có thể có nhịp tăng ngắn hoặc trung hạn, nhưng cần chọn cổ phiếu phù hợp và có sự thận trọng khi giao dịch các nhịp hồi điểm này.

Cùng với đó, nhà đầu tư nên hướng đến tìm kiếm những mã cổ phiếu có triển vọng đầu tư có thể dần xuất hiện trong quý, như: **Bắt đầu theo dõi những nhóm ngành hoặc mã cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt và giá đang lùi về các vùng chiết khấu đủ sâu để tham gia đầu tư dài hạn; Nhóm cổ phiếu có tính phòng thủ (Thủy điện, năng lượng tái tạo, sữa, tiêu dùng thiết yếu...); Hoặc những mã có câu chuyện riêng liên quan đến sóng Phân bón, Năng lượng, thoái vốn nhà nước, Bảo hiểm, nhóm cổ phiếu có nhiều tiền mặt...**

Ngoài ra, nhà đầu tư vẫn cần chủ động kiểm soát rủi ro, không nên “Fomo quá đà” khi xuất hiện các phiên hồi điểm mạnh, mà cần đánh giá kỹ lưỡng.



MỘT SỐ CỔ PHIẾU CÓ THỂ THEO DÕI TRONG QUÝ 2/2026

Mã CP	Ngành	Ghi chú
REE, HDG, GEG	Điện	Ngành năng lượng có tính “phòng thủ”, ưu tiên Thủy điện, năng lượng tái tạo, có thể đầu tư
BVH	Bảo hiểm	Xung đột địa chính trị tại Trung Đông có thể làm gia tăng chi phí bảo hiểm. Ngoài ra, giá dầu và lãi suất có xu hướng tăng cũng giúp cho các doanh nghiệp bảo hiểm được hưởng lợi nhờ lãi tiền gửi tăng cao (do các doanh nghiệp bảo hiểm thường có lượng tiền gửi ngân hàng lớn). Tuy nhiên, nếu rủi ro gia tăng quá mức dẫn đến chi phí bồi thường tăng cao thì các yếu tố tiêu cực sẽ lấn át các yếu tố tích cực của ngành bảo hiểm.
DRC	Săm lốp	Vùng giá theo dõi dự kiến để đầu tư: 12 - 12,5. DRC là cổ phiếu có thể có câu chuyện về thoái vốn nhà nước.
HPG	Thép	Vùng giá theo dõi dự kiến để đầu tư: 22 – 24 (Tuỳ diễn biến giá trong quý). Cổ phiếu nền tảng tốt, chờ giá về vùng chiết khấu sâu.
DPM, DCM	Phân bón	Đây là nhóm cổ phiếu có câu chuyện riêng khi giá Ure thế giới đang tăng vọt tăng mạnh do khủng hoảng ở Trung Đông. DCM và DPM đã được chúng tôi kiến nghị đầu tư và giá cũng đã tăng mạnh, đạt các vùng mục tiêu chốt lời, trong đó: DPM đạt 34 (lãi 83%), DCM đạt mục tiêu 45 và 50 (lãi 66%). Tiếp tục đánh giá Tích cực cho 2 cổ phiếu này khi giá Ure vẫn đang tăng mạnh và chưa có dấu hiệu dừng lại.
GAS, PVS, PVD	Dầu khí	Nhóm cổ phiếu dầu khí đã đạt mục tiêu định giá cũng như chốt lời của chúng tôi trong các báo cáo kiến nghị trước đó, trong đó: GAS đạt mục tiêu vùng 125-135 (lãi 90%), PVS đạt vùng mục tiêu 51-53 (lãi 76%). Tạm thời chưa vội mua lại nhóm cổ phiếu dầu khí, nhưng cần theo dõi nếu giá dầu thế giới vọt tăng mạnh nếu khủng hoảng ở Trung Đông không hạ nhiệt.
FPT	Công nghệ	Vùng giá theo dõi chờ mua dài hạn 60-65. FPT có nền tảng kinh doanh tốt, chờ giá giảm về vùng chiết khấu sâu.
FRT	Bán lẻ	Lĩnh vực bán lẻ ở nước ta vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng, nhờ quy mô dân số, thu nhập người dân được cải thiện, nhu cầu chăm sóc sức khỏe tăng lên, trong đó FRT với chuỗi nhà thuốc Long Châu đã và đang cho thấy sự tăng trưởng mạnh thời gian qua.



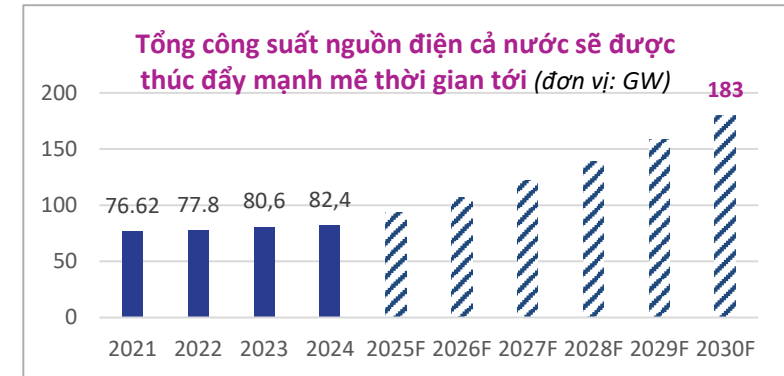
IV. Chi tiết gợi ý một số nhóm ngành và cổ phiếu có thể theo dõi

1. Ngành năng lượng (Thủy điện, năng lượng tái tạo): REE, HDG, GEG

Cổ phiếu ngành điện đã được chúng tôi đánh giá chi tiết trong báo cáo “*Tiêu điểm ngành điện - Nghị quyết 70 sẽ tạo cú hích lớn cho toàn ngành*” gửi ngày 10/10/2025. Đây là lĩnh vực mang tính phòng thủ trong giai đoạn thị trường đi xuống. Tuy nhiên, ưu tiên các doanh nghiệp thủy điện hoặc năng lượng tái tạo, những dạng năng lượng này sẽ ít chịu ảnh hưởng chi phí đầu vào trong quá trình sản xuất hơn so với những doanh nghiệp sử dụng năng lượng hoá thạch làm nguyên liệu, vốn nhạy cảm với biến động địa chính trị. Bên cạnh đó, ngành điện sẽ được nhà nước chú trọng và hỗ trợ trong thời gian tới với Quy hoạch điện VIII (điều chỉnh) và Nghị quyết 70-NQ/TW:

REE: CTCP Cơ điện lạnh (HOSE) – Đa ngành (mảng năng lượng là lớn nhất)

- REE là doanh nghiệp đa ngành với 3 mảng chính là năng lượng, cơ điện lạnh và cho thuê văn phòng & bất động sản, lần lượt chiếm 51,5%, 35,2% và 13,4% trong cơ cấu tổng doanh thu 2025.
- REE đang vận hành hoặc sở hữu cổ phần tại nhiều nhà máy nhiệt điện, thủy điện, điện gió và điện mặt trời với tổng công suất lắp đặt (các nhà máy) là 2.845 MW, trong đó tổng công suất lắp đặt thực sở hữu đạt 1.016 MW. REE đang nắm giữ cổ phần lớn ở nhiều nhà máy thủy điện như: Vĩnh Sơn Sông Hinh (53%), thủy điện Thác Mơ (43%), SBH (26%), CHP (24%)... với tổng công suất thủy điện đang vận hành là 1.364 MW, điện năng thủy điện sản xuất 2024 đạt 5.429 triệu kWh.



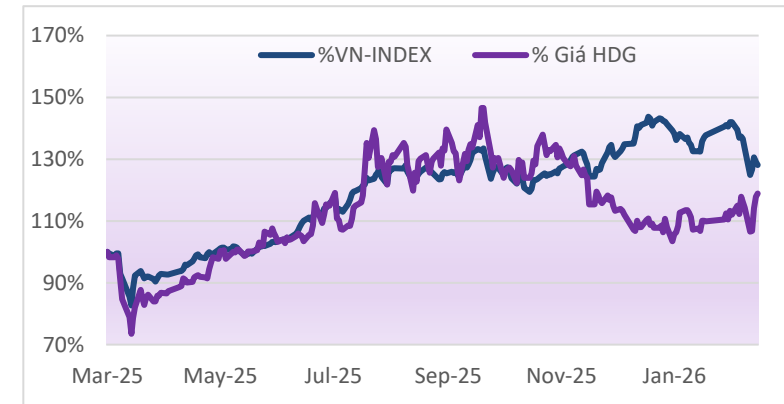
Chỉ số tài chính cơ bản - REE

Chỉ tiêu	2024E	2025	Q3/2025	Q4/2025
Quy mô				
Tổng tài sản	36,362	40,076	38,266	40,076
Vốn CSH	22,455	24,796	24,165	24,796
Doanh thu	8,384	10,012	2,552	2,878
LNST	2396	3149	825	769
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	-2.2%	19.4%	25.8%	23.2%
Tăng trưởng LNST	-14.0%	31.4%	46.9%	-12.9%
Khả năng sinh lời				
ROE	9.2%	10.7%	11.1%	10.7%
ROA	5.6%	6.6%	7.0%	6.6%
Biên gộp	37.3%	37.7%	36.5%	36.1%
Biên ròng	28.6%	31.5%	32.3%	26.7%
Chỉ số cổ phần				
EPS	4,232	4,668	4,777	4,668
BPS	47,673	45,778	44,613	45,778



HDG: CTCP Tập đoàn Hà Đô (HOSE)

- HDG hoạt động trong 3 lĩnh vực chính gồm: Năng lượng, Bất động sản & xây lắp, và Quản lý cho thuê văn phòng & khách sạn, lần lượt chiếm 81%, 2%, và 17% trong cơ cấu doanh thu 2025, trong đó, mảng BĐS và xây lắp năm 2024 vẫn còn chiếm hơn 15% tổng doanh thu, nhưng năm 2025 chỉ chiếm rất nhỏ. Mảng năng lượng của HDG dần được công ty tập trung phát triển chính từ 2021 đến nay và doanh thu năm 2025 đã tăng trưởng tới hơn 20% so với cùng kỳ 2024.
- HDG hiện có 9 nhà máy điện với công suất tổng đạt 462 MW, thủy điện đạt 314 MW và dự kiến có thêm 2 nhà máy với tổng công suất 24MW vận hành từ cuối 2026, Điện mặt trời 98 MW và điện gió đạt 50 MW.
- Theo lãnh đạo, HDG đang xem xét mở rộng mạnh công suất năng lượng tái tạo trong giai đoạn từ 2025 - 2030 thông qua 07 dự án điện gió mới. Trong đó, dự án Điện gió Phước Hữu (50 MW) đã được tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và dự án Điện gió Bình Gia (80 MW) đã được tỉnh Lạng Sơn trao Biên bản ghi nhớ đầu tư.
- Về kết quả kinh doanh (KQKD), Doanh thu quý 4 của HDG đạt 885 tỷ đồng (+18% YoY), nhưng lợi nhuận sau thuế (LNST) của công ty mẹ lại tăng vọt tới **154%**, đạt 284 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2025, lợi nhuận sau thuế của HDG tăng hơn gấp đôi, chạm mốc 706 tỷ đồng.



Chỉ số tài chính cơ bản - HDG

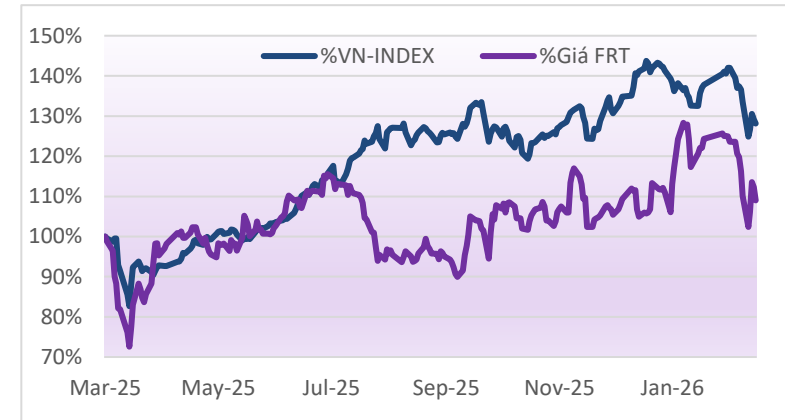
Chỉ tiêu	2024	2025	Q3/2025	Q4/2025
Quy mô				
Tổng tài sản	13,849	14,733	14,481	14,733
Vốn CSH	7,376	8,378	8,068	8,378
Doanh thu	2,718	2,786	713	885
LNST	447	944	337	373
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	-5.9%	2.5%	25.7%	17.5%
Tăng trưởng LNST	-48.4%	111.1%	85.0%	482.5%
Khả năng sinh lời				
ROE	4.8%	9.0%	4.4%	8.9%
ROA	2.5%	4.9%	2.4%	4.9%
Biên gộp	58.5%	63.0%	69.5%	68.8%
Biên ròng	16.5%	33.9%	47.3%	42.2%
Chỉ số cổ phần				
EPS	1,036	1,907	921	1,890
BPS	21,931	22,644	21,807	22,644



2. FRT: CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (HOSE)– Ngành Bán lẻ

Tiếp tục đánh giá TÍCH CỰC cho nhóm cổ phiếu ngành Bán lẻ theo chuỗi, trong đó có FRT. Cổ phiếu này tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng trong Q4/2025, với doanh thu thuần (DTT) đạt 14.913 tỷ đồng (+30,3%YoY), vượt qua quý 3 để thiết lập đỉnh lịch sử mới, đồng thời duy trì tốc độ tăng trưởng ấn tượng trên mức 20%YoY trong 7 quý liên tiếp (tăng trưởng trung bình 27,9% mỗi quý từ Q2/2024 đến nay). DTT cả năm 2025 cũng cao nhất lịch sử với 51.083 tỷ đồng (+27%YoY), và duy trì tăng trưởng dương từ 2021 đến nay.

- Chuỗi nhà Thuốc Long Châu vẫn là động lực tăng trưởng chính, với doanh thu cả năm 2025 đạt 34.501 tỷ đồng (+36%), mở mới 474 nhà thuốc (vượt 124 nhà thuốc so với kế hoạch mở mới) và 97 trung tâm tiêm chủng, nâng tổng quy mô toàn chuỗi lên 2.640 điểm, duy trì doanh thu bình quân mỗi nhà thuốc khoảng 1,2 tỷ đồng/tháng dù mở rộng nhanh.
- Trong khi đó, chuỗi FPT shop vẫn có tăng trưởng doanh thu cả năm 2025 là 11%, riêng Quý 4 ghi nhận hiệu quả hoạt động với mức tăng trưởng 25%YoY, doanh thu bình quân/cửa hàng đạt 2,8 tỷ đồng/tháng, +19% so với Quý 3 và +26%YoY.
- FRT là cổ phiếu đã được chúng tôi đánh giá kỹ cũng như cập nhật trong các báo cáo được gửi các ngày 31/10, 08/08 và xa hơn là báo cáo phân tích cơ bản chi tiết gửi ngày 24/02/2025. Tiếp tục đánh giá tích cực cho hoạt động kinh doanh của FRT, tuy nhiên, trong ngắn hạn giá cổ phiếu FRT có thể vẫn tiếp tục tích lũy thêm hoặc tăng chậm.



Chỉ số tài chính cơ bản - FRT

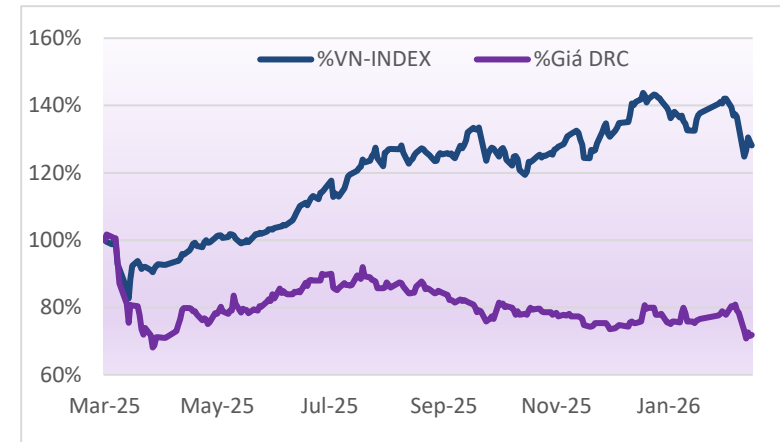
Chỉ tiêu	2024	2025	Q3/2025	Q4/2025
Quy mô				
Tổng tài sản	15,833	23,714	19,702	23,714
Vốn CSH	2,120	5,139	3,643	5,139
Doanh thu	40,104	51,083	13,110	14,913
LNST	408	984	266	348
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	25.9%	27.4%	26.4%	30.3%
Tăng trưởng LNST	224.1%	141.0%	60.7%	160.2%
Khả năng sinh lời				
ROE	16.5%	21.9%	21.5%	21.9%
ROA	2.2%	4.0%	3.5%	4.0%
Biên gộp	18.9%	19.6%	19.4%	19.3%
Biên ròng	1.0%	1.9%	2.0%	2.3%
Chỉ số cổ phần				
EPS	2,331	4,667	3,620	4,667
BPS	15,559	30,176	21,391	30,176



4. DRC: Cao su Đà Nẵng (HOSE) – Ngành Săm lốp (câu chuyện thoái vốn nhà nước)

Câu chuyện thoái vốn nhà nước chưa bao giờ hết nóng, và thực tế trong tháng 1 đầu năm đã tạo nên một sóng tăng ở nhiều cổ phiếu. Mới nhất, **Nghị định 57/2026/NĐ-CP ban hành tháng 2/2026 đã đưa ra danh sách nhiều tập đoàn** nhà nước sẽ vào diện cơ cấu lại vốn, trong đó có Tập đoàn hoá chất Việt Nam-Vinachem. DRC trực thuộc Vinachem và xứng đáng cần theo dõi:

- Xét về KQKD, DRC chưa thực sự khả quan, trong đó: DTT cả năm 2025 mặc dù vượt 5.000 tỷ đồng, tăng 7,1% so với năm trước, song lợi nhuận sau thuế giảm mạnh 47,7%, xuống còn 121,2 tỷ đồng. Tăng trưởng doanh thu nhiều quý vẫn ở mức thấp, trong đó từ Q2-Q4/2025 chỉ đạt lần lượt 1%, 1,4% và 8,5%.
- Giá cao su tự nhiên chiếm 30–40% giá vốn của DRC, duy trì ở mức cao đã gây áp lực lớn lên hoạt động kinh doanh cốt lõi. Đồng thời, thuế đối ứng 20% tại thị trường Mỹ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận trong bối cảnh biên lãi ròng mỏng, khi Mỹ và Brazil là hai thị trường xuất khẩu chủ lực.
- Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ của DRC được kì vọng cải thiện trong thời gian tới, nhất là khi nhà máy lốp xe Radial giai đoạn 3 đã đưa vào hoạt động, nâng công suất từ 600.000 lốp/năm lên 1 triệu lốp/năm, và một số hợp đồng từ với các đối tác đến từ Brazil (thành viên khối BRIC) và Vinfast ở trong nước.
- Hiện tại giá cổ phiếu DRC đang ở trạng thái tích lũy và chờ để đầu tư



Chỉ số tài chính cơ bản - DRC

Chỉ tiêu	2024	2025	Q3/2025	Q4/2025
Quy mô				
Tổng tài sản	4,200	4,168	4,137	4,168
Vốn CSH	1,915	1,942	1,902	1,942
Doanh thu	4,673	5,004	1,234	1,213
LNST	232	121	40	40
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	4.0%	7.1%	1.4%	8.5%
Tăng trưởng LNST	-6.0%	-47.7%	-12.7%	-33.1%
Khả năng sinh lời				
ROE	12.3%	6.3%	7.4%	6.3%
ROA	6.1%	2.9%	3.3%	2.9%
Biên gộp	15.6%	13.5%	13.4%	18.6%
Biên ròng	5.0%	2.4%	3.3%	3.3%
Chỉ số cổ phần				
EPS	1,950	785	911	785
BPS	16,124	12,574	12,318	12,574

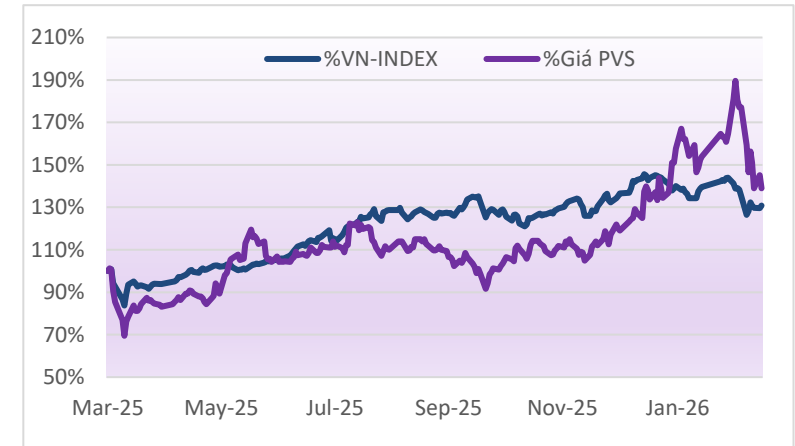


6. Ngành dầu khí (GAS, PVD, PVS): Đã chốt lời, nhưng vẫn theo dõi

Đây là nhóm cổ phiếu đã có nhịp tăng mạnh trong quý I, đặc biệt sự kiện khủng hoảng ở khu vực Trung Đông đã đẩy giá dầu thế giới tăng mạnh. Tuy nhiên hầu hết các mã cổ phiếu mà chúng tôi kiến nghị đều đã đạt các vùng mục tiêu chốt lời (*chi tiết báo cáo Tiêu điểm thị trường - Cập nhật cổ phiếu ngành dầu khí trong bối cảnh xung đột ở Trung Đông gửi ngày 04/03/2026*) trong đó, GAS chốt lời ở vùng 125-135 (lãi 90%), PVS ở vùng 51-53 (lãi 76%). Giá dầu thế giới tính đến cuối tháng 3 thì đang có phần hạ nhiệt, và có thể điều chỉnh về vùng 60-65\$/Thùng (WTI). Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng ở Trung Đông được đánh giá là rất nghiêm trọng, và hoàn toàn có thể bùng phát mạnh trở lại trong tương lai, nếu xảy ra thì sẽ khiến giá dầu khí thế giới vọt tăng cực mạnh, từ đó nhóm cổ phiếu dầu khí cũng sẽ tăng lại theo. Do đó, mặc dù đã chốt lời nhưng vẫn cần ở trạng thái theo dõi :

PVS: Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX)

- PVS tiếp tục đạt KQKD ấn tượng, mặc dù DTT quý 4/2025 đạt hơn 9.553 tỷ đồng (giảm nhẹ 1,2%YoY), nhưng lợi nhuận gộp lại tăng vọt lên 788 tỷ đồng, gấp 3 lần so với quý 4/2024, LNST đạt hơn 950 tỷ đồng, tăng trưởng tới 73%YoY. Lũy kế cả năm 2025, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần đạt hơn 32.556 tỷ đồng (tăng 37%) và lợi nhuận sau thuế đạt gần 1.900 tỷ đồng, vượt xa con số 1.254 tỷ đồng của năm 2024 (tăng 51%).
- Triển vọng kinh doanh vẫn đánh giá Tích cực trong trung hạn khi PVS tiếp tục hoàn thành các gói thầu EPCI số 1, gói EPCI số 2 của dự án Lô B-Ô Môn, cũng như các dự án chân đế điện gió, đặc biệt là nếu giá dầu thế giới tăng mạnh hoặc neo cao sẽ tác động tích cực lên toàn ngành.



Chỉ số tài chính cơ bản - PVS

Chỉ tiêu	2024	2025	Q3/2025	Q4/2025
Quy mô				
Tổng tài sản	34,077	38,566	39,192	38,566
Vốn CSH	14,740	16,209	15,398	16,209
Doanh thu	23,770	32,556	9,630	9,554
LNST	1255	1899	334	950
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	22.7%	37.0%	99.8%	-1.2%
Tăng trưởng LNST	18.4%	51.4%	73.3%	73.5%
Khả năng sinh lời				
ROE	7.6%	11.8%	9.7%	11.8%
ROA	3.5%	5.0%	4.0%	5.0%
Biên gộp	4.5%	5.6%	3.4%	8.3%
Biên ròng	5.3%	5.8%	3.5%	10.0%
Chỉ số cổ phần				
EPS	2,238	3,560	3,044	3,564
BPS	30,838	31,694	32,215	31,694

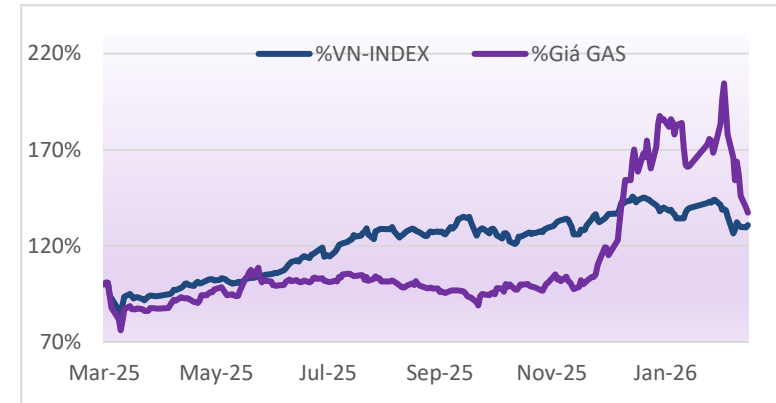


GAS: Tổng Công ty Khí Việt Nam (HOSE)

- Cổ phiếu GAS đã được chúng tôi kiến nghị chốt lời khi giá đạt vùng mục tiêu định giá 125-135. Nhà đầu tư chưa vội tham gia mua lại, và nên theo dõi biến động giá dầu thế giới. Nếu giá dầu WTI tăng trở lại vượt 100\$/Thùng, khi đó sẽ theo dõi cổ phiếu GAS.
- Về KQKD, GAS đạt DTT cả năm 2025 kỷ lục với 135.196 tỷ đồng, tăng trưởng khoảng 30,5% so với năm 2024, LNST đạt 11.572 tỷ đồng (+9%YoY). Lưu ý GAS thường đặt kế hoạch kinh doanh hàng năm thường khá khiêm tốn, và kế hoạch năm 2026 với DTT và LNST giảm lần lượt 7% và 24% so với 2025.
- GAS tiếp tục có triển vọng dài hạn tích cực khi dự án Lô B - Ô Môn đã bắt đầu được triển khai, sẽ cung cấp khí cho các nhà máy điện Nhơn Trạch 3, 4 và 4 nhà máy điện Ô Môn lần lượt đi vào hoạt động trong thời gian tới.

PVD: Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (HOSE)

- Sau khi đạt KQKD tích cực trong Q2 và Q3, cũng như 9 tháng đầu năm 2025, PVD tiếp tục ấn tượng trong Q4/2025 khi ghi nhận tổng DTT đạt 4.312,9 tỷ đồng, tăng 54,7% so với cùng kỳ năm trước, nhờ giá vốn hàng bán tăng chậm hơn giúp lợi nhuận gộp đạt 665 tỷ đồng, tăng 85,4% so với cùng kỳ 2024. Luỹ kế cả năm 2025, PVD ghi nhận DTT 10.892,5 tỷ đồng (+17,3%YoY). LNST đạt 1.050,5 tỷ đồng, tăng 50,5% so với năm 2024.
- Về dài hạn, PVD được kỳ vọng sẽ có câu chuyện riêng liên quan đến phần việc ở Lô B – Ô Môn khi tham gia phần việc khoan với ước tính hơn 700 giếng khoan.



Chỉ số tài chính cơ bản - GAS

Chỉ tiêu	2024	2025	Q3/2025	Q4/2025
Quy mô				
Tổng tài sản	81,855	93,532	93,865	93,532
Vốn CSH	61,571	67,653	66,377	67,653
Doanh thu	103,564	135,129	35,690	43,683
LNST	10590	11572	2613	1387
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	15.1%	30.5%	41.3%	75.1%
Tăng trưởng LNST	-10.2%	9.3%	1.4%	-32.4%
Khả năng sinh lời				
ROE	16.4%	17.7%	18.5%	17.7%
ROA	12.3%	13.0%	14.0%	13.0%
Biên gộp	17.1%	12.5%	11.5%	8.7%
Biên ròng	10.2%	8.6%	7.3%	3.2%
Chỉ số cổ phần				
EPS	4,439	4,730	5,014	4,730
BPS	26,282	28,038	27,509	28,038

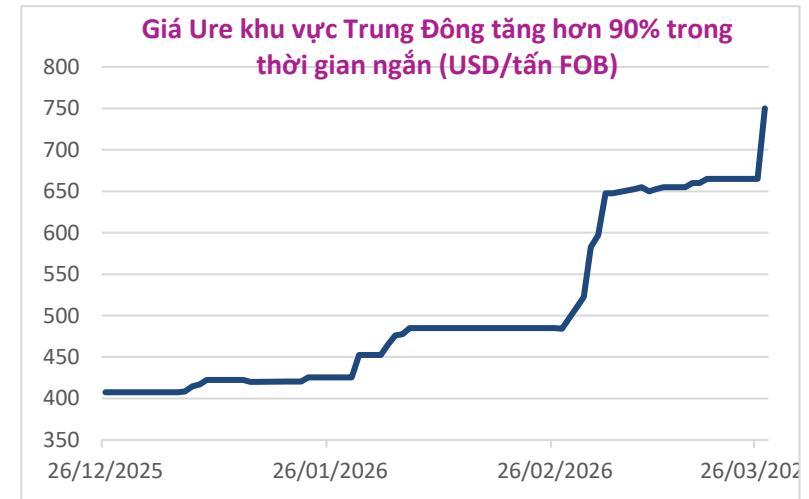


6. Ngành phân bón (DPM, DCM): Nhóm cổ phiếu có câu chuyện riêng

Nhóm cổ phiếu ngành phân bón đang được hưởng lợi khi khủng hoảng ở khu vực Trung Đông tác động làm nguồn cung phân bón của thế giới bị tắc nghẽn, từ đó hỗ trợ cho giá phân bón có chiều hướng tăng. Hai cổ phiếu DPM, và DCM là các doanh nghiệp sản xuất Ure lớn ở trong nước, và cũng được hưởng lợi khi giá Ure thế giới hiện đang tăng mạnh, và đã được chúng tôi đánh giá trong báo cáo “*DCM, DPM - Giá Ure tăng trở lại giúp duy trì triển vọng tích cực*” gửi ngày 27/2/2026, và cả 2 cổ phiếu này đều tăng giá mạnh và đạt các vùng mục tiêu chốt lời. Tuy nhiên, nếu khủng hoảng ở khu vực Trung Đông kéo dài, và khiến giá Ure tăng mạnh (thậm chí là sốc), thì giá cổ phiếu DCM, DPM hoàn toàn có thể tiếp tục tăng giá mạnh:

DPM, DCM: Giá Ure thế giới đang tăng mạnh giúp duy trì triển vọng tích cực

- KQKD cả năm 2025 của DCM và DPM vẫn tích cực mặc dù Q3 và Q4 có phần chậm lại do giá Ure giảm trong quý: DCM ghi nhận DTT cả năm 2025 đạt 16.961 tỷ đồng, con số kỷ lục từ trước đến nay, vượt qua mức kỷ lục trước đó ở năm 2022 khi mà giá phân bón neo ở mức cao. DTT 2025 cũng tiếp tục tăng trưởng tích cực khi đạt 26% so với mức tăng 7% của 2024. Lợi nhuận sau thuế (LNST) cả năm đạt 1.917 tỷ đồng, tăng trưởng 34,3% và là năm thứ 2 liên tiếp hồi phục.
- Trong khi đó, DPM cũng tích cực với DTT và LNST cả năm 2025 đạt lần lượt là 16.564 tỷ đồng (tăng trưởng 22,7%) và 1.096 tỷ đồng (tăng trưởng tới 97,7%).
- Triển vọng kinh doanh của 2 cổ phiếu này dự kiến sẽ tiếp tục khả quan khi giá Ure thế giới đang vọt tăng mạnh gần gấp đôi từ đầu năm 2026 đến nay, và chưa có dấu hiệu dừng lại khi khủng hoảng ở Trung Đông vẫn rất trầm trọng.



Chỉ số tài chính cơ bản - DPM

Chỉ tiêu	2024	2025	Q3/2025	Q4/2025
Quy mô				
Tổng tài sản	16,552	17,777	18,818	17,777
Vốn CSH	11,180	11,533	11,342	11,533
Doanh thu	13,496	16,564	3,729	3,414
LNST	554	1096	239	233
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	-0.5%	22.7%	21.2%	7.9%
Tăng trưởng LNST	4.6%	97.7%	259.1%	1594.8%
Khả năng sinh lời				
ROE	4.7%	9.5%	7.2%	9.5%
ROA	3.6%	6.3%	4.6%	6.3%
Biên gộp	14.1%	17.7%	19.3%	19.6%
Biên ròng	4.1%	6.6%	6.4%	6.8%
Chỉ số cổ phần				
EPS	1,374	1,579	1,212	1,579
BPS	28,564	16,960	16,680	16,960



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.